

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 62, Điều 63, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 71/BB-VPHC do bà Nguyễn Thị Dung - Thanh tra viên Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 217/TT ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên dưới đây:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610

Địa chỉ trụ sở chính: Số 968, Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0300425187

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, cấp ngày 03 tháng 6 năm 2005 (đăng ký lần đầu), đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17 tháng 6 năm

2022; nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thăng Long; Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính

a) Hành vi 1: Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp (không phải đất ở) thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích đất từ 02 héc ta trở lên, cụ thể: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 chuyển đất trồng cây hàng năm khác với diện tích 3,77247 héc ta (tương ứng 37.724,7 m²) thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà sang đất phi nông nghiệp (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) *(các thửa đất vi phạm, loại đất vi phạm, thời điểm vi phạm cụ thể theo Phụ lục đính kèm)*.

b) Hành vi 2: Chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích từ 0,02 héc ta đến dưới 0,05 héc ta, cụ thể: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 chiếm (đất đường giao thông) diện tích 0,03636 héc ta (tương ứng 363,6 m²) do Ủy ban nhân dân phường Phước Tân quản lý để sử dụng vào mục đích đất phi nông nghiệp (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản), thời điểm bắt đầu đưa đất vào sử dụng ngày 28 tháng 12 năm 2021.

3. Quy định tại

a) Hành vi 1: điểm e khoản 1 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

b) Hành vi 2: điểm b khoản 1 và khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ:

Được xem xét, áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ về việc Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 thành thật hối lỗi, tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, cụ thể: Công ty đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, chủ động kê khai để tạm nộp tiền thuê đất phần diện tích vi phạm, tích cực phối hợp với Thanh tra, tích cực cung cấp hồ sơ và giúp đỡ để Thanh tra Sở

Nông nghiệp và Môi trường phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Tổng mức phạt: **475.000.000** đồng (*bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), cụ thể: Hành vi 1: 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*); Hành vi 2: 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

- Nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với Hành vi 1 và Hành vi 2 với số tiền là **3.887.593.556** đồng (*ba tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng*).

- Áp dụng buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm do thực hiện hành vi vi phạm đối với phần diện tích 3,52272 héc ta (tương ứng 35.227,2 m²) nằm ngoài ranh Giấy phép khai thác khoáng sản số 329/GP-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 và Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh do thực hiện hành vi vi phạm tại Hành vi 1, Hành vi 2 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 và điểm a khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

- Không áp dụng buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với phần diện tích 0,28611 héc ta (tương ứng 2.861,1 m²) nằm trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 329/GP-UBND ngày 29/01/2016 và Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh do thực hiện hành vi vi phạm tại Hành vi 1 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Lý do:

(1) Mỏ áp Miếu nằm trong cụm 10 mỏ đá Tân Cang đang chịu trách nhiệm cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án trọng điểm quốc gia phía Nam và của tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh;

(2) Việc buộc đối tượng vi phạm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quyết định xử phạt đối với phần diện tích đất vi phạm thuộc phạm vi đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định trong điều kiện hiện nay là không khả thi, không cần thiết vì hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang triển khai nhiều dự án lớn, trong đó có các



dự án trọng điểm quốc gia, nhu cầu vật liệu san lấp cho các dự án này rất lớn nhưng nguồn cung cấp còn thiếu nhiều; chủ đầu tư mỏ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn khoáng sản phù hợp để thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất; đồng thời, nếu sau khi hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà chủ đầu tư hoàn thành xong thủ tục về đất đai lại tiến hành khai thác lại thì sẽ gây lãng phí về tài sản cho chủ đầu tư.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 3948/UBND-KTN ngày 10 tháng 4 năm 2025 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin ý kiến nếu áp dụng xử lý hành vi vi phạm hành chính theo Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận cho các doanh nghiệp đang hoàn thiện thủ tục thuê đất không phải thực hiện khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm để tiếp tục thuê đất khai thác mỏ do thực tế khó có thể thực hiện, không bảo đảm tính khả thi.

(4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 20/TTr-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 trình Chính phủ chấp thuận “Đối với các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng với các hộ dân có đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục thuê đất đai để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản được tiếp tục hoạt động để cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải”.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: **(1)** đối với việc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt là **90** ngày; **(2)** đối với việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm trên phần diện tích 3,52272 héc ta (tương ứng 35.227,2 m²) nằm ngoài ranh ngoài ranh Giấy phép khai thác khoáng sản là trước **ngày 31 tháng 12 năm 2025**.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được

1. Giao cho ông Nguyễn Thăng Long là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 không chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Phòng giao dịch số 13 thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV hoặc nộp tiền phạt vào các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực XV mở tài khoản theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau: Tài khoản thu NSNN số 7111.2.1046159 của Sở Tài chính; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: H19; Mã chương 405, mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục): tiểu mục 4278, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này (*Gửi chứng từ nộp phạt về Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi*).

b) Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 có quyền khiếu nại, khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 và theo dõi việc chấp hành của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610. Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt hành chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 theo đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

4. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho người đại diện của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 610 vào hồi.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

